

Số: 550/2017/QĐST-HNGĐ

*Quận 7, ngày 16 tháng 8 năm 2017*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 113/2017/HNST ngày 04 tháng 4 năm 2017 về việc “Ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1985; Địa chỉ: 1250/39 đường H, khu phố A, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1985; Địa chỉ: 1250/39 đường H, khu phố A, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh C và bà Huỳnh Thị T thuận tình ly hôn (giấy chứng nhận kết hôn số 115, quyển số 01/2004 do xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/7/2004).

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 02/06/2002 và Nguyễn Thị Huỳnh A, sinh ngày 25/6/2009.

Giao con chung là trẻ Nguyễn Thị Huỳnh A cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng, bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Thị Huỳnh N. Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Ông C và bà T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác nhận không có.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh C tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2012/07575 ngày 04/04/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại ông C số tiền án phí dân sự sơ thẩm chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND TPHCM;
- VKSND Quận 7, TPHCM;
- Chi cục THA DS Quận 7, TPHCM;
- UBND xã T, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (...).

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7  
THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Đinh Hữu Đức**